TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 12 - ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 84/2025/QĐST-DS	*Đồng Tháp, ngày 30 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 222/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Hồ Thị C, sinh năm 1992.

Địa chỉ trước đây: Ấp T, xã T, huyện C, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ hiện nay: Ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo ủy quyền của chị C: Bà Đỗ Thị Ngọc O, sinh năm 1986.

Địa chỉ trước đây: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Địa chỉ hiện nay: Ấp G, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn:

1/ Trần Văn T, sinh năm 1964;

2/ Phan Thị Hương T2, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ trước đây: Khóm Đ, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang. Cùng địa chỉ hiện nay: Khóm Đ, phường T, tỉnh An Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Hồ Thị C1, sinh năm 1962 (Vợ ông T);

Địa chỉ trước đây: Khóm Đ, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang. Địa chỉ

hiện nay: Khóm Đ, phường T, tỉnh An Giang.

2/ Trần Duy T1, sinh năm 1987 (Con ông T);

3/ Trần Ngọc N, sinh năm 2013 (Cháu ông T);

4/ Trần Ngọc Ý, sinh năm 2018 (Cháu ông T).

Người đại diện hợp pháp của cháu N, cháu Ý: Trần Duy T1, sinh năm 1987.

Cùng địa chỉ: Khóm Đ, phường T, tỉnh An Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đình chỉ đối với yêu cầu phản tố của ông Trần Văn T và chị Phan Thị Hương T2 về việc yêu cầu mong Tòa án ra quyết định chấm dứt hợp đồng ngày 22-4-2021 giữa ông Trần Văn T và bà Hồ Thị C tránh trường hợp gia đình bà trục lợi ép buộc đe dọa trong khi đã kết thúc hợp đồng vì bên bà C vi phạm điều kiện hợp đồng (không trả số tiền còn lại lúc ký hợp đồng mua bán) và yêu cầu Tòa án ra quyết định hủy hợp đồng ngày 14-7-2023 giữa bà Hồ Thị C và ông Trần Văn T, bà Phan Thị Hương T2. Vì hợp đồng gian lận về số tiền và bên bà C cũng không thanh toán số tiền mua bán nào cho gia đình ông T cũng như bà Phan Thị Hương T2 khi ký hợp đồng mua bán.

Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị C về việc yêu cầu buộc ông Trần Văn T và chị Phan Thị Hương T2 phải giao trả lại toàn bộ căn nhà xây dựng trên đất diện tích 81,0m^2, có chiều ngang 6m, chiều dài 13,5m, thửa đất số 16, tờ bản đồ số 52, tọa lạc tại ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Công nhận hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất ngày 14-7-2023 giữa chị Hồ Thị C với ông Trần Văn T và chị Phan Thị Hương T2 có hiệu lực pháp luật. Theo đo đạc thực tế có diện tích 81,0m^2, thửa đất số 16, tờ bản đồ số 52, mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, tọa lạc tại xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp (Nay là xã T, tỉnh Đồng Tháp) (Hiện nay đất và nhà chị C đang quản lý và sử dụng). Chị Hồ Thị C được quyền đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Phần đất có vị trí như sau:

Từ M1 đến M2 dài 6,00m

Từ M2 đến M3 dài 13,50m

Từ M3 đến M4 đến M7 đến M8 dài 6,00m

Từ M8 đến M1 dài 13,50m

(Có biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15-4-2024; Sơ đồ đo đạc ngày 15-4-2024 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện T (Nay là Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai khu vực XXIII kèm theo).

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phan Thị Hương T2 tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0004933 ngày 15-01-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Cũ), chị Phan Thị Hương T2 được nhận lại số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Chị Hồ Thị C không phải chịu tiền án phí. Về tiền tạm ứng án phí chị C được nhận lại số tiền 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu số: 0002781 ngày 03-10-2023 và biên lai thu số: 0010409 ngày 26-11-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Hồng, tỉnh Đồng Tháp (Cũ).

Ông Trần Văn T không phải chịu án phí. Về tiền tạm ứng án phí ông Trần Văn T thuộc trường hợp miễn nên không đặt vấn đề xử lý.

Bà Hồ Thị C1, anh Trần Duy T1, cháu Trần Ngọc N, cháu Trần Ngọc Ý không phải chịu tiền án phí.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ:

Chị Hồ Thị C tự nguyện chịu 2.816.000 đồng (Hai triệu tám trăm mười sáu nghìn đồng) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ theo Hóa đơn bán hàng số: 00000342 ngày 23-7-2024 của Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Đ; Phiếu chi tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 15-4-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hồng (Nay là Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Tháp), chị C đã nộp tiền tạm ứng chi phí tố tụng theo phiếu thu ngày 19-02-2024, chị C đã thanh toán xong.

Ông T và chị T2 không phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Về chi phí định giá tài sản:

Chị Hồ Thị C tự nguyện chịu 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền chi phí định giá theo phiếu chi ngày 12-6-2025, chị C đã thanh toán xong.

Ông T và chị T2 không phải chịu chi phí định giá tài sản.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Phòng THADS khu vực 12 – Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Bé Hương